



DANH MỤC PHÉP THỬ ĐƯỢC CÔNG NHẬN

LIST OF ACCREDITED TESTS

(Kèm theo quyết định số/attachment with decision: **/QĐ-VPCNCLQG**
ngày tháng 9 năm 2025 của Giám đốc Văn phòng Công nhận chất lượng quốc gia/
of BoA Director)

Tên phòng thí nghiệm: **Phòng Giám định Sinh vật và Sản phẩm Biến đổi gen**
Laboratory: **Genetically Modified Organism Detection Lab (GMDL)**

Tổ chức /Cơ quan chủ quản: **Viện Di truyền Nông nghiệp**
Organization: **Agricultural Genetics Institute (AGI)**

Số hiệu/ Code: **VILAS 926**

Chuẩn mực công nhận
Accreditation criteria **ISO/IEC 17025:2017**

Lĩnh vực: **Sinh**
Field: **Biological**

Người quản lý: **Lưu Minh Cúc**
Laboratory manager: **Luu Minh Cuc**

Hiệu lực công nhận
Period of Validation: **Kể từ ngày /09/2025 đến ngày 29/09/2030**

Địa chỉ: **Km 2, đường Phạm Văn Đồng, phường Nghĩa Đô, Thành phố Hà Nội**
Address: **Km 2, Pham Van Dong road, Nghia Do ward, Ha Noi city**

Địa điểm: **Km 2, đường Phạm Văn Đồng, phường Nghĩa Đô, Thành phố Hà Nội**
Location: **Km 2, Pham Van Dong road, Nghia Do ward, Ha Noi city**

Điện thoại/ Tel: **(84-24) 37543198**

Email: **cucchi04@gmail.com**

Website: **<https://www.agi.gov.vn>**

DANH MỤC PHÉP THỬ ĐƯỢC CÔNG NHẬN

LIST OF ACCREDITED TESTS

VILAS 926

Lĩnh vực thử nghiệm:

Field of testing:

TT	Tên sản phẩm, vật liệu được thử/ <i>Materials or product tested</i>	Tên phép thử cụ thể/ <i>The name of specific tests</i>	Giới hạn định lượng (nếu có)/ Phạm vi đo <i>Limit of quantitation (if any)/range of measurement</i>	Phương pháp thử/ <i>Test method</i>
1.	Thực vật biến đổi gen và sản phẩm có nguồn gốc từ thực vật <i>Genetically modified plants and their derived products</i>	Phát hiện và định lượng biến đổi gen - promoter CaMV35S. Kỹ thuật Realtime PCR. <i>Quantitative PCR method for detection of cauliflower mosaic virus 35S promoter.</i> <i>Realtime PCR technique.</i>	LOD: 0,1% w/w LOQ: 0,1% w/w	QT-ELE-00-004 (EU method - 2013)
2.		Phát hiện biến đổi gen - TNOS. Kỹ thuật Realtime PCR. <i>Qualitative PCR method for detection of napoline synthase terminator.</i> <i>Realtime PCR technique.</i>	LOD: 0,1% w/w	QL-ELE-00-011 (EU method - 2010)
3.		Phát hiện biến đổi gen - gen BAR. Kỹ thuật Realtime PCR. <i>Qualitative PCR method for detection of phosphinothricin N-acetyltransferase gene.</i> <i>Realtime PCR technique</i>	LOD: 0,1% w/w	QL-ELE-00-014 (EU method - 2009)
4.		Phát hiện biến đổi gen - gen CRY 1Ab/Ac. Kỹ thuật Realtime PCR. <i>Qualitative PCR method for detection of cry1Ab/Ac gene.</i> <i>Realtime PCR technique.</i>	LOD: 0,1% w/w	QL-ELE-00-016 (EU method - 2013)
5.		Phát hiện biến đổi gen - các gen CTP2-CP4EPSPS. Kỹ thuật Realtime PCR. <i>Qualitative PCR method for detection of the junction between the chloroplast transit peptide 2 and the CP4 epsps gene.</i> <i>Realtime PCR technique.</i>	LOD: 0,1% w/w	QL-CON-00-008 (EU method - 2009)

DANH MỤC PHÉP THỬ ĐƯỢC CÔNG NHẬN

LIST OF ACCREDITED TESTS

VILAS 926

TT	Tên sản phẩm, vật liệu được thử/ <i>Materials or product tested</i>	Tên phép thử cụ thể/ <i>The name of specific tests</i>	Giới hạn định lượng (nếu có)/ Phạm vi đo <i>Limit of quantitation (if any)/range of measurement</i>	Phương pháp thử/ <i>Test method</i>
6.	Thực vật biến đổi gen và sản phẩm có nguồn gốc từ thực vật <i>Genetically modified plants and their derived products</i>	Phát hiện biến đổi gen - promoter FMV. Kỹ thuật Realtime PCR. <i>Qualitative PCR method for detection of Figwort mosaic virus 35S promoter.</i> <i>Realtime PCR technique</i>	LOD: 0,1% w/w	QL-ELE-00-015 (EU method - 2014)
7.		Phát hiện biến đổi gen - gen PAT. Kỹ thuật Realtime PCR <i>Quantitative PCR method for detection of phosphinothricin N-acetyltransferase gene.</i> <i>Realtime PCR technique.</i>	LOD: 0,1% w/w	QT-ELE-00-002 (EU method - 2004)
8.		Phát hiện biến đổi gen - gen tổng hợp Cry1A(b). Kỹ thuật Realtime PCR. <i>Quantitative PCR method for detection of synthetic cry1A(b) gene.</i> <i>Realtime PCR technique.</i>	LOD: 0,1% w/w	QT-ELE-00-003 (EU method - 2016)
9.		Phát hiện biến đổi gen - gen neomycin phosphotransferase II. Kỹ thuật Realtime PCR. <i>Qualitative PCR method for detection of neomycin phosphotransferase II gene.</i> <i>Realtime PCR technique.</i>	LOD: 0,1% w/w	QL-ELE-00-002 (EU method - 2018)
10.		Phát hiện biến đổi gen - Pnos. Kỹ thuật Realtime PCR. <i>Qualitative PCR method for detection of nopaline synthase promoter</i> <i>Realtime PCR technique.</i>	LOD: 0,1% w/w	QL-ELE-00-008\ (EU method - 2017)
11.	Ngô biến đổi gen và sản phẩm có nguồn gốc từ chúng <i>Genetically modified maize and their derived products</i>	Phát hiện và định lượng biến đổi gen - NK603. Kỹ thuật Realtime PCR. <i>Quantitative PCR method for detection of maize event NK603</i> <i>Realtime PCR technique.</i>	LOD: 0,1% w/w LOQ: 0,1% w/w	QT-EVE-ZM-007 (EU method - 2005)

DANH MỤC PHÉP THỬ ĐƯỢC CÔNG NHẬN

LIST OF ACCREDITED TESTS

VILAS 926

TT	Tên sản phẩm, vật liệu được thử/ <i>Materials or product tested</i>	Tên phép thử cụ thể/ <i>The name of specific tests</i>	Giới hạn định lượng (nếu có)/ Phạm vi đo <i>Limit of quantitation (if any)/range of measurement</i>	Phương pháp thử/ <i>Test method</i>
12.	Ngô biến đổi gen và sản phẩm có nguồn gốc từ chúng <i>Genetically modified maize and their derived products</i>	Phát hiện và định lượng biến đổi gen - GA21. Kỹ thuật Realtime PCR. <i>Quantitative PCR method for detection of maize event GA21.</i> <i>Realtime PCR technique.</i>	LOD: 0,1% w/w LOQ: 0,1% w/w	QT-EVE-ZM-008 (EU method - 2005)
13.		Phát hiện và định lượng biến đổi gen - MON89034. Kỹ thuật Realtime PCR. <i>Quantitative PCR method for detection of maize event MON 89034</i> <i>Realtime PCR technique.</i>	LOD: 0,1% w/w LOQ: 0,1% w/w	QT-EVE-ZM-018 (EU method - 2008)
14.		Phát hiện và định lượng biến đổi gen - Bt11. Kỹ thuật Realtime PCR. <i>Quantitative PCR method for detection of maize event Bt11</i> <i>Realtime PCR technique.</i>	LOD: 0,1% w/w LOQ: 0,1% w/w	QT-EVE-ZM-006 (EU method - 2005)
15.		Phát hiện và định lượng biến đổi gen - MIR162. Kỹ thuật Realtime PCR. <i>Event-specific method for the quantification of maize MIR162</i> <i>Realtime PCR technique.</i>	LOD: 0,1 % w/w LOQ: 0,1% w/w	EVE-ZM-022 (EU method - 2011)
16.		Phát hiện và định lượng biến đổi gen - MON810. Kỹ thuật Realtime PCR <i>Quantitative PCR method for detection of maize event MON810</i> <i>Realtime PCR technique</i>	LOD: 0,1% w/w LOQ: 0,1% w/w	QT-EVE-ZM-020 (EU method- 2005)
17.		Phát hiện và định lượng biến đổi gen - T25. Kỹ thuật Realtime PCR <i>Quantitative PCR method for detection of maize event T25.</i> <i>Realtime PCR technique.</i>	LOD: 0,1% w/w LOQ: 0,1% w/w	QT-EVE-ZM-011 (EU method - 2013)

DANH MỤC PHÉP THỬ ĐƯỢC CÔNG NHẬN

LIST OF ACCREDITED TESTS

VILAS 926

TT	Tên sản phẩm, vật liệu được thử/ <i>Materials or product tested</i>	Tên phép thử cụ thể/ <i>The name of specific tests</i>	Giới hạn định lượng (nếu có)/ Phạm vi đo <i>Limit of quantitation (if any)/range of measurement</i>	Phương pháp thử/ <i>Test method</i>
18.	Ngô biến đổi gen và sản phẩm có nguồn gốc từ chúng <i>Genetically modified maize and their derived products</i>	Phát hiện và định lượng biến đổi gen - TC1507. Kỹ thuật Realtime PCR. <i>Quantitative PCR method for detection of maize event TC1507</i> <i>Realtime PCR technique.</i>	LOD: 0,1% w/w LOQ: 0,1% w/w	QT-EVE-ZM-010 (EU method - 2005)
19.		Phát hiện và định lượng biến đổi gen - MON87427. Kỹ thuật Realtime PCR. <i>Quantitative PCR method for detection of maize event MON87427.</i> <i>Realtime PCR technique.</i>	LOD: 0,1% w/w LOQ: 0,1% w/w	QT-EVE-ZM-003 (EU method - 2015) TCVN 13917-4:2024
20.		Phát hiện và định lượng biến đổi gen - MON87460. Kỹ thuật Realtime PCR. <i>Quantitative PCR method for detection of maize event MON87460.</i> <i>Realtime PCR technique.</i>	LOD: 0,1% w/w LOQ: 0,1% w/w	QT-EVE-ZM-005 (EU method - 2011) TCVN 13917-5:2024
21.		Phát hiện và định lượng biến đổi gen - MON88017. Kỹ thuật Realtime PCR. <i>Quantitative PCR method for detection of maize event MON88017.</i> <i>Realtime PCR technique.</i>	LOD: 0,1% w/w LOQ: 0,1% w/w	QT-EVE-ZM-016 (EU method - 2008) TCVN 13917-3:2023
22.		Phát hiện và định lượng biến đổi gen – SYN5307. Kỹ thuật Realtime PCR. <i>Quantitative PCR method for detection of maize event 5307.</i> <i>Realtime PCR technique.</i>	LOD: 0,1% w/w LOQ: 0,1% w/w	QT-EVE-ZM-002 (EU method -2014)
23.		Phát hiện và định lượng biến đổi gen – MIR604. Kỹ thuật Realtime PCR. <i>Quantitative PCR method for detection of maize event MIR604.</i> <i>Realtime PCR technique.</i>	LOD: 0,1% w/w LOQ: 0,1% w/w	QT-EVE-ZM-013 (EU method - 2007) TCVN 13917-2:2023

DANH MỤC PHÉP THỬ ĐƯỢC CÔNG NHẬN

LIST OF ACCREDITED TESTS

VILAS 926

TT	Tên sản phẩm, vật liệu được thử/ <i>Materials or product tested</i>	Tên phép thử cụ thể/ <i>The name of specific tests</i>	Giới hạn định lượng (nếu có)/ Phạm vi đo <i>Limit of quantitation (if any)/range of measurement</i>	Phương pháp thử/ <i>Test method</i>
24.	Ngô biến đổi gen và sản phẩm có nguồn gốc từ chúng <i>Genetically modified maize and their derived products</i>	Phát hiện và định lượng biến đổi gen – DAS40278-9. Kỹ thuật Realtime PCR. <i>Quantitative PCR method for detection of maize event DAS40278-9.</i> <i>Realtime PCR technique.</i>	LOD: 0,1% w/w LOQ: 0,1% w/w	QT-EVE-ZM-004 (EU method - 2012) TCVN 13917-6:2025
25.		Phát hiện và định lượng biến đổi gen – DAS59122-7. Kỹ thuật Realtime PCR. <i>Quantitative PCR method for detection of maize event 59122</i> <i>Realtime PCR technique</i>	LOD: 0,1% w/w LOQ: 0,1% w/w	QT-EVE-ZM-012 (EU method - 2010) TCVN 13917-7:2025
26.		Phát hiện và định lượng biến đổi gen – 3272. Kỹ thuật Realtime PCR. <i>Quantitative PCR method for detection of maize event 3272</i> <i>Realtime PCR technique</i>	LOD: 0,1% w/w LOQ: 0,1% w/w	QT-EVE-ZM-019 (EU method - 2008)
27.	Đậu tương biến đổi gen và sản phẩm có nguồn gốc từ chúng <i>Genetically modified soybean and their derived products</i>	Phát hiện và định lượng biến đổi gen - MON89788. Kỹ thuật Realtime PCR. <i>Quantitative PCR method for detection of soybean event MON89788.</i> <i>Realtime PCR technique.</i>	LOD: 0,1% w/w LOQ: 0,1% w/w	QT-EVE-GM-006 (EU method - 2008)
28.		Phát hiện và định lượng biến đổi gen - MON87701. Kỹ thuật Realtime PCR. <i>Quantitative PCR method for detection of soybean event MON87701.</i> <i>Realtime PCR technique.</i>	LOD: 0,1% w/w LOQ: 0,1% w/w	QT-EVE-GM-010 (EU method - 2011)
29.		Phát hiện và định lượng biến đổi gen - GTS 40-3-2. Kỹ thuật Realtime PCR. <i>Quantitative PCR method for detection of soybean event GTS 40-3-2.</i> <i>Realtime PCR technique.</i>	LOD: 0,1% w/w LOQ: 0,1% w/w	QT-EVE-GM-005 (EU method - 2007)

DANH MỤC PHÉP THỬ ĐƯỢC CÔNG NHẬN

LIST OF ACCREDITED TESTS

VILAS 926

TT	Tên sản phẩm, vật liệu được thử/ <i>Materials or product tested</i>	Tên phép thử cụ thể/ <i>The name of specific tests</i>	Giới hạn định lượng (nếu có)/ Phạm vi đo <i>Limit of quantitation (if any)/range of measurement</i>	Phương pháp thử/ <i>Test method</i>
30.	Đậu tương biến đổi gen và sản phẩm có nguồn gốc từ chúng <i>Genetically modified soybean and their derived products</i>	Phát hiện và định lượng biến đổi gen - MON87705. Kỹ thuật Realtime PCR. <i>Quantitative PCR method for detection of soybean event MON87705.</i> <i>Realtime PCR technique.</i>	LOD: 0,1% w/w LOQ: 0,1% w/w	QT-EVE-GM-003 (EU method - 2012)
31.	Đậu tương biến đổi gen và sản phẩm có nguồn gốc từ chúng <i>Genetically modified soybean and their derived products</i>	Phát hiện và định lượng biến đổi gen - MON87708. Kỹ thuật Realtime PCR. <i>Quantitative PCR method for detection of soybean event MON87708.</i> <i>Realtime PCR technique.</i>	LOD: 0,1% w/w LOQ: 0,1% w/w	QT-EVE-GM-012 (EU method - 2013)
32.		Phát hiện và định lượng biến đổi gen – A5547-127. Kỹ thuật Realtime PCR. <i>Quantitative PCR method for detection of soybean event A5547-127.</i> <i>Realtime PCR technique.</i>	LOD: 0,1% w/w LOQ: 0,1% w/w	QT-EVE-GM-007 (EU method - 2009)
33.		Phát hiện và định lượng biến đổi gen – A2704-12. Kỹ thuật Realtime PCR. <i>Quantitative PCR method for detection of soybean event A2704-12.</i> <i>Realtime PCR technique.</i>	LOD: 0,1% w/w LOQ: 0,1% w/w	QT-EVE-GM-004 (EU method - 2007)
34.		Phát hiện và định lượng biến đổi gen – MON87769. Kỹ thuật Realtime PCR. <i>Quantitative PCR method for detection of soybean event MON87769.</i> <i>Realtime PCR technique.</i>	LOD: 0,1% w/w LOQ: 0,1% w/w	QT-EVE-GM-002 (EU method - 2012)
35.		Phát hiện và định lượng biến đổi gen – CV127. Kỹ thuật Realtime PCR. <i>Quantitative PCR method for detection of soybean event CV127.</i> <i>Realtime PCR technique.</i>	LOD: 0,1% w/w LOQ: 0,1% w/w	QT-EVE-GM-011 (EU method - 2011)

DANH MỤC PHÉP THỬ ĐƯỢC CÔNG NHẬN

LIST OF ACCREDITED TESTS

VILAS 926

TT	Tên sản phẩm, vật liệu được thử/ <i>Materials or product tested</i>	Tên phép thử cụ thể/ <i>The name of specific tests</i>	Giới hạn định lượng (nếu có)/ Phạm vi đo <i>Limit of quantitation (if any)/range of measurement</i>	Phương pháp thử/ <i>Test method</i>
36.	Đậu tương biến đổi gen và sản phẩm có nguồn gốc từ chúng <i>Genetically modified soybean and their derived products</i>	Phát hiện và định lượng biến đổi gen – DAS44406-6. Kỹ thuật Realtime PCR. <i>Quantitative PCR method for detection of soybean event DAS44406-6.</i> <i>Realtime PCR technique.</i>	LOD: 0,1% w/w LOQ: 0,1% w/w	QT-EVE-GM-015 (EU method - 2015)
37.		Phát hiện và định lượng biến đổi gen – DAS68416-4. Kỹ thuật Realtime PCR. <i>Quantitative PCR method for detection of soybean event DAS-68416-4.</i> <i>Realtime PCR technique.</i>	LOD: 0,1% w/w LOQ: 0,1% w/w	QT-EVE-GM-013 (EU method - 2014)
38.		Phát hiện và định lượng biến đổi gen – DP305423-1. Kỹ thuật Realtime PCR. <i>Quantitative PCR method for detection of soybean event DP-305423-1.</i> <i>Realtime PCR technique.</i>	LOD: 0,1% w/w LOQ: 0,1% w/w	QT-EVE-GM-008 (EU method - 2012)
39.	Gạo biến đổi gen và sản phẩm có nguồn gốc từ chúng <i>Genetically modified rice and their derived products</i>	Phát hiện biến đổi gen - LLRICE62. Kỹ thuật Realtime PCR. <i>Quantitative PCR method for detection of rice event LLRICE62.</i> <i>Realtime PCR technique.</i>	LOD: 0,1% w/w	QT-EVE-OS-002 (EU method - 2006)
40.	Đu đủ biến đổi gen và sản phẩm có nguồn gốc từ chúng <i>Genetically modified papaya and their derived products</i>	Phát hiện đu đủ biến đổi gen PRSV-YK/ PRSV-SC/ PRSV-HN Kỹ thuật Realtime PCR <i>Quantitative PCR method for detection of papaya PRSV-YK/ PRSV-SC/ PRSV-HN.</i> <i>Realtime PCR technique.</i>	LOD: 0,1% w/w	VDT.GMO.G-M40 01.19 (2019) (Ref. QT-EVE-CP-001 (2012))

DANH MỤC PHÉP THỬ ĐƯỢC CÔNG NHẬN

LIST OF ACCREDITED TESTS

VILAS 926

Chú thích/ *Note*:

- VDT.GMO.G-M...: phương pháp thử do phòng thí nghiệm xây dựng/*laboratory's developed method*
- TCVN: Tiêu chuẩn Việt Nam/ *Vietnam standard*
- LOD: giới hạn phát hiện/*limit of detection*
- LOQ: giới hạn định lượng/*limit of quantitation*
- w/w: khối lượng/khối lượng/*weight/weight*

Trường hợp Viện Di truyền Nông nghiệp cung cấp dịch vụ thử nghiệm chất lượng sản phẩm, hàng hoá thì Viện Di truyền Nông nghiệp phải đăng ký hoạt động và được cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động theo quy định của pháp luật trước khi cung cấp dịch vụ này/ *It is mandatory for Agricultural Genetics Institute (AGI) that provides product quality testing services must register their activities and be granted a certificate of registration according to the law before providing the service.*

